

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
1.	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 456/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/12/2025	Chưa có nội dung này	Bổ sung để phù hợp thông tin của Quỹ
2.	Bổ sung nội dung khuyến cáo cho Nhà Đầu Tư tại mục 5,6,7 và 8 Bản cáo bạch	Chưa có nội dung này	Bổ sung để Nhà Đầu Tư có đầy đủ nội dung cần nhắc để quyết định đầu tư
3.	Cập nhật các nội dung tại phần Định nghĩa theo quy định tại Điều lệ quỹ	Nội dung theo Điều lệ có hiệu lực ngày 27/3/2026	Cập nhật để đồng nhất với Điều lệ Quỹ
4.	Cập nhật nội dung về Cơ hội đầu tư đến tháng 6/2026	Nội dung về Cơ hội đầu tư đến tháng 12/2025	Cập nhật những thông tin mới về thị trường
5.	Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý quỹ, các Tổ chức cung cấp dịch vụ, Đại lý phân phối và Ngân hàng giám sát.	Thông tin trước sáp nhập	Do thay đổi địa giới hành chính
6.	Bổ sung thông tin về cổ đông Công ty Quản lý quỹ	Chưa có nội dung này	Thực hiện theo Điều lệ mẫu
7.	Cập nhật thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ	Thông tin về cổ đông được cập nhật tại thời điểm tháng 12/2025	Cập nhật thông tin đến tháng 6/2026
8.	Thay đổi thông tin về Hội đồng đầu tư UOBAM (Việt Nam) Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư CHONG Jiun Yeh - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư Ông NG Zhi Guang –Thành viên Hội đồng Đầu tư Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư	Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư Bà FENG Fang - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư	Thay đổi nhân sự
9.	Bổ sung thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ và các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) quản lý	Chưa có nội dung này	Cập nhật thông tin về tình hình hoạt động
10.	Cập nhật tình hình hoạt động của UOBAM (Việt Nam) và tình hình kinh doanh trong 05 năm gần nhất	Chưa có nội dung này	Bổ sung theo quy định của Điều lệ mẫu tại TT 136/2026/TT-BTC
11.	Bổ sung Công ty Kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ cho Quỹ	Chưa có nội dung chi tiết về đơn vị được lựa chọn	Bổ sung theo quyết định



STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
	trong năm 2026 là Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		của ĐHNĐT
12.	Sửa đổi nội dung về mục tiêu, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, phương pháp lựa chọn đầu tư và hạn chế đầu tư Đưa nội dung này vào phần Điều lệ tóm tắt tại Phụ lục 04 Bản Cáo bạch	Mục tiêu, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, phương pháp lựa chọn đầu tư và hạn chế đầu tư được quy định tại Mục X	Cập nhật nội dung này theo Điều lệ Quỹ hiện hành
13.	Thay đổi tiêu đề của Mục X Mục X. Phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) và phát hành chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo	Mục X. Phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
14.	Bổ sung căn cứ pháp lý tại Mục X Phần 1 Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;	Chưa có nội dung này	Bổ sung văn bản pháp luật mới có điều chỉnh phạm vi hoạt động của Quỹ
15.	Sửa đổi nội dung tại mục Phương án phát hành lần đầu ra công chúng	Nội dung hướng dẫn phát hành ra công chúng trong giai đoạn chào bán	Cập nhật các thông tin thực tế của đợt chào bán đã hoàn tất
16.	Bổ sung chi tiết mức phí dịch vụ mua lại Nhà đầu tư mua trong giai đoạn IPO: - Từ 0 đến 12 tháng: 0,5% - Trên 12 tháng: 0% Nhà đầu tư mua sau giai đoạn IPO: - Từ 0 đến 12 tháng: 1,5% - Trên 12 tháng đến 24 tháng: 1% - Trên 24 tháng: 0%	Chưa có nội dung chi tiết. Bản cáo bạch quy định mức phí chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ	Cập nhật theo quy định tại Điều lệ mẫu TT 136
17.	Sửa đổi mức phí dịch vụ chuyển đổi Giá dịch vụ chuyển đổi: Từ 0 đến 12 tháng: 1.0% Trên 12 đến 24 tháng: 0.5% Trên 24 tháng: 0%	Chưa có nội dung chi tiết. Bản cáo bạch quy định mức phí chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ	Cập nhật theo quy định tại Điều lệ mẫu TT 136
18.	Sửa đổi Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 đồng	Giá trị mua tối thiểu: 2.000.000 đồng	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
19.	Bổ sung Phương thức giao dịch và Thời hạn xác nhận giao dịch tại mục “Giao dịch Chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo”	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo quy định tại Điều lệ mẫu TT 136
20.	Bổ sung nguyên tắc xác định Ngày định giá Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch (Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần).	Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch (Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ	Quy định chi tiết về hoạt động của quỹ

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
	Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngủ bù, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	
21.	Bổ sung Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá, Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và Quy trình định giá tại Mục X	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
22.	Sửa đổi tiêu đề Mục XI “Tình hình hoạt động của quỹ” và bổ sung nội dung Báo cáo tài chính, Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
23.	Bổ sung, sửa đổi nội dung về giá dịch vụ và thưởng hoạt động tại Mục XI Chi tiết các mức phí mà Quỹ phải thanh toán và công thức tính phí	Chưa có nội dung này. Bản cáo bạch quy định mức phí chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
24.	Xóa bỏ các nội dung về mức giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả Chuyển nội dung lên Mục X phần 2		Giản lược nội dung do đã được quy định tại phần định nghĩa
25.	Bổ sung nội dung về phương pháp tính thu nhập của Quỹ, kế hoạch phân phối lợi nhuận và tình hình lợi nhuận đã phân phối	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
26.	Bổ sung nội dung về Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo tại Mục XIII	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
27.	Bổ sung nội dung về việc đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ bắt buộc tại Mục 2.1 Phụ lục 01 2.1 Tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mở tại các Đại Lý Phân Phối sẽ được đóng/hủy trong các trường hợp sau: - Tài khoản của Nhà Đầu Tư không còn số dư chứng chỉ quỹ và không phát sinh bất kỳ lệnh giao dịch nào trong vòng 02 năm; - Công ty Quản lý quỹ có căn cứ để xác định Nhà Đầu Tư không còn đáp ứng điều kiện để trở thành Nhà Đầu Tư của Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư có dấu hiệu của nhà đầu tư bị hạn chế theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và gửi thông báo đóng/hủy tài khoản của Nhà Đầu Tư.	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
28.	Sửa đổi, bổ sung chi tiết nội dung Thực hiện một phần lệnh giao lệnh tại Mục 4 và nội dung về Tạm dừng thực hiện giao dịch tại Phụ lục 01	Nội dung tóm tắt, chưa đầy đủ	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
29.	Sửa đổi nội dung về nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi tại Phụ lục 01	Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán để chuyển đổi đối	Sửa đổi để phù hợp với

C. TY
 QUẢN
 H ASS
 GEME
 NAM
 HỒ

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
	mục 3 Phần III a) Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu; b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Cụ thể, lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch gần nhất của quỹ chuyển đổi. Vào ngày thanh toán tiền bán từ giao dịch bán chuyển đổi sẽ tự động phát sinh lệnh đặt mua chuyển đổi qua quỹ mục tiêu. Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn so với tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì: - Lệnh chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi; - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo số tài khoản ngân hàng thụ hưởng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phát sinh các khoản phí chuyển tiền của ngân hàng sẽ do Nhà Đầu Tư chịu. Nhà Đầu Tư tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.	với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng	hoạt động của Quỹ
30.	Bổ sung thông tin dành cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Phần IV Phụ lục 01 Nội dung quy định về hướng dẫn giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung hạn chế đối với Nhà đầu tư	Thông tin dành cho nhà đầu tư liên quan đến Hoa Kỳ và một số lưu ý cho nhà đầu tư nước ngoài	Cập nhật để đồng nhất với Điều lệ Quỹ và cập nhật quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN
31.	Bổ sung phương tiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng của các ĐLPP	Chưa có nội dung này	Cập nhật theo quy định tại Thông tư 136/2026/TT-BTC
32.	Cập nhật Điều lệ quỹ tóm tắt	Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
33.	Cập nhật sổ tay định giá	Nội dung Sổ tay định giá trước khi sửa đổi	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành
34.	Sửa đổi các thông tin về CMND, CCCD của nhà đầu tư thành “số định danh cá nhân”	Đề cập đến các nội dung về CCCD/CMND	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ hiện hành

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 08/9/2026

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ kèm theo:

Bản Cáo bạch của Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ được mô tả trong Bản Cáo Bạch này được thành lập theo luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH

Tên Quỹ : **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH**

Tên tiếng Anh : United Stable Income Fund

Tên viết tắt : USIF

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 456/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/12/2025

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng : 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/3/2026

Loại hình quỹ : Quỹ mở

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước : 24/8/2026

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch : kể từ ngày 08/9/2026

Thông cáo nội dung sau : “Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24/8/2026”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người phụ trách Công bố thông tin : Ngô Thanh Khánh Vân

Chức danh : Trưởng bộ phận Pháp chế

Địa chỉ liên hệ : Tầng 7, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều lệ quỹ, báo cáo giá trị tài sản ròng, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (<https://www.uobam.com.vn>), tại trụ sở Công ty và các Đại Lý Phân Phối.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ	7
2.	Ngân Hàng Giám Sát.....	7
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	10
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2025.....	10
2.	Thị trường trái phiếu và cơ hội đầu tư	11
2.1.	Tổng quan thị trường trái phiếu Việt Nam trong nửa đầu năm 2025.....	11
2.2.	Cơ hội đầu tư	13
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ	13
1.	Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	13
1.1.	Thông tin chung.....	13
1.2.	Cổ đông chính của Công Ty Quản Lý Quỹ	14
1.3.	Hội đồng Quản trị UOBAM (Việt Nam).....	14
1.4.	Tổng giám đốc	15
1.5.	Hội đồng Đầu tư UOBAM (Việt Nam).....	15
2.	Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ.....	15
2.1.	Khái quát về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.....	15
2.2.	Các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) đang quản lý	16
2.3.	Tình hình kinh doanh của UOBAM Việt Nam trong 05 năm gần nhất.....	16
V.	Ngân Hàng Giám Sát.....	17
VI.	Công Ty Kiểm Toán.....	17
VII.	Đại Lý Phân Phối.....	17
VIII.	Các tổ chức được ủy quyền	17
1.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	17
2.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	18
IX.	CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	19
1.	Thông tin chung về Quỹ	19
2.	Ban đại diện quỹ USIF	19
2.1.	Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ USIF.....	19
2.2.	Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ USIF	19
2.3.	Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ USIF	19
2.4.	Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ USIF	19
3.	Người Điều Hành Quỹ.....	20
3.1.	Ông Lê Thành Hưng.....	20
3.2.	Bà Nguyễn Hồng Nhung	20
4.	Tóm tắt Điều lệ Quỹ	20
5.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	20
5.1.	Rủi ro thị trường	20
5.2.	Rủi ro lạm phát.....	21

5.3.	Rủi ro lãi suất.....	21
5.4.	Rủi ro tỷ giá.....	21
5.5.	Rủi ro biến động giá thị trường	21
5.6.	Rủi ro pháp lý	22
5.7.	Rủi ro về chiến lược đầu tư	22
5.8.	Rủi ro hạn chế đầu tư.....	22
5.9.	Rủi ro lãi suất định giá.....	22
5.10.	Rủi ro thanh toán	22
5.11.	Rủi ro thanh khoản.....	22
5.12.	Rủi ro xung đột lợi ích	23
5.13.	Rủi ro bất khả kháng	23
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO	23
1.	Căn cứ pháp lý	23
2.	2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)	24
3.	Giao dịch chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo	25
4.	Xác định giá trị tài sản ròng	27
4.1.	Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	27
4.2.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	27
4.3.	Công bố giá trị tài sản ròng	27
4.4.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	27
4.5.	Quy trình định giá	28
4.6.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ	28
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	28
1.	Báo cáo tài chính.....	28
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.....	28
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	28
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	29
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	29
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	30
5.	Phương pháp tính thu nhập và Phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	30
5.1.	Phương pháp tính thu nhập của Quỹ	30
5.2.	Kế hoạch phân phối lợi nhuận	30
6.	Chính sách thuế	31
7.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	31
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	31
8.1.	Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo.....	31
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	31
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	32
1.	Công bố thông tin	32
2.	Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư	32
3.	Báo Cáo Quỹ	32

4. Báo Cáo Bất Thường 32

5. Các báo cáo, thông tin khác..... 32

6. Hình Thức Gửi Báo Cáo 32

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 32

XV. CAM KẾT 32

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 33

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 34

PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 41

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐIỂM NHẬN LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ USIF VÀ ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH 42

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT 44

PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN 64

KHUYẾN CÁO CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu tư cần đọc kỹ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này trước khi cân nhắc việc mua Chứng Chỉ Quỹ và nên chú ý tới các khoản giá dịch vụ khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Bản Cáo bạch này được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng chung cho các đối tượng khách hàng khác nhau, không dựa trên mục đích đầu tư, năng lực tài chính hay nhu cầu đầu tư của bất kỳ khách hàng, nhóm Nhà Đầu Tư cụ thể nào. Vì vậy, trước khi đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư nên cân nhắc, bảo đảm việc đầu tư vào Quỹ phù hợp với mục tiêu đầu tư của mình;
2. Giá giao dịch chứng chỉ quỹ có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình thị trường và Nhà Đầu Tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ;
3. Kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không có nghĩa hay hàm ý bảo đảm kết quả đầu tư tương tự trong tương lai của Quỹ và không đảm bảo lợi nhuận hay việc bảo toàn vốn của Nhà Đầu Tư.
4. Chứng Chỉ Quỹ là loại chứng khoán khác về bản chất và phương diện rủi ro so với các công cụ đầu tư do các tổ chức tín dụng phát hành như chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác có lãi suất cố định hoặc có bảo đảm lợi tức. Việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ sẽ không có nghĩa Nhà Đầu Tư được cam kết hoàn lại bất kỳ một khoản thanh toán, lợi nhuận hoặc khoản vốn cố định nào. Nhà Đầu Tư nên tham khảo thêm các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ tại Mục VII Bản Cáo Bạch này và tham khảo ý kiến chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.
5. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ và đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định (nếu có), được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
6. Dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Quỹ (bao gồm thông tin về số dư Chứng Chỉ Quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:

(i) Cung cấp các dịch vụ cho Nhà Đầu Tư; và

(ii) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà Đầu Tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà Đầu Tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo đã được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát duy trì và xử lý.

Nhà Đầu Tư cần đọc và tìm hiểu rõ Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân được đăng tải trên website <https://www.uobam.com.vn> của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

7. Nhà Đầu Tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà Đầu Tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư đầu tư vào Quỹ thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của trung gian đó thay mặt cho Nhà Đầu Tư, có thể không phải lúc nào Nhà Đầu Tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà Đầu Tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong

trường hợp này, Nhà Đầu Tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà Đầu Tư đối với Quỹ.

8. Bản Cáo Bạch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Ông: Lee Wai Fai Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà: Thiều Thị Nhật Lệ Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Trần Thị Lan Thanh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà Công ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH (Sau đây gọi tắt là "USIF") do Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là "UOBAM (Việt Nam)") lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do UOBAM (Việt Nam) cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

"Quỹ"	Là QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH (Sau đây gọi tắt là "USIF"), là một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Quỹ trái phiếu"	Là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên
"Công Ty Quản Lý Quỹ"	Là Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 01 năm 2009 và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý USIF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là SC Vietnam), thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.

“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, do Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định nhằm thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ. Công ty kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận.
“Điều Lệ USIF”	Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của USIF, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện quỹ USIF”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ USIF”	Sau đây gọi tắt là Chứng Chỉ Quỹ. Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá Bán/ Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại chương XI của Bản cáo bạch này.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị giao dịch quy định tại Điều lệ Quỹ và tại chương XI của Bản cáo bạch này.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, tài khoản ký danh; Xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức: - Đã được UBCKNN cấp phép về dịch vụ Đại lý phân phối; - Đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
“Người Có Liên Quan”	Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Các Định Nghĩa Khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

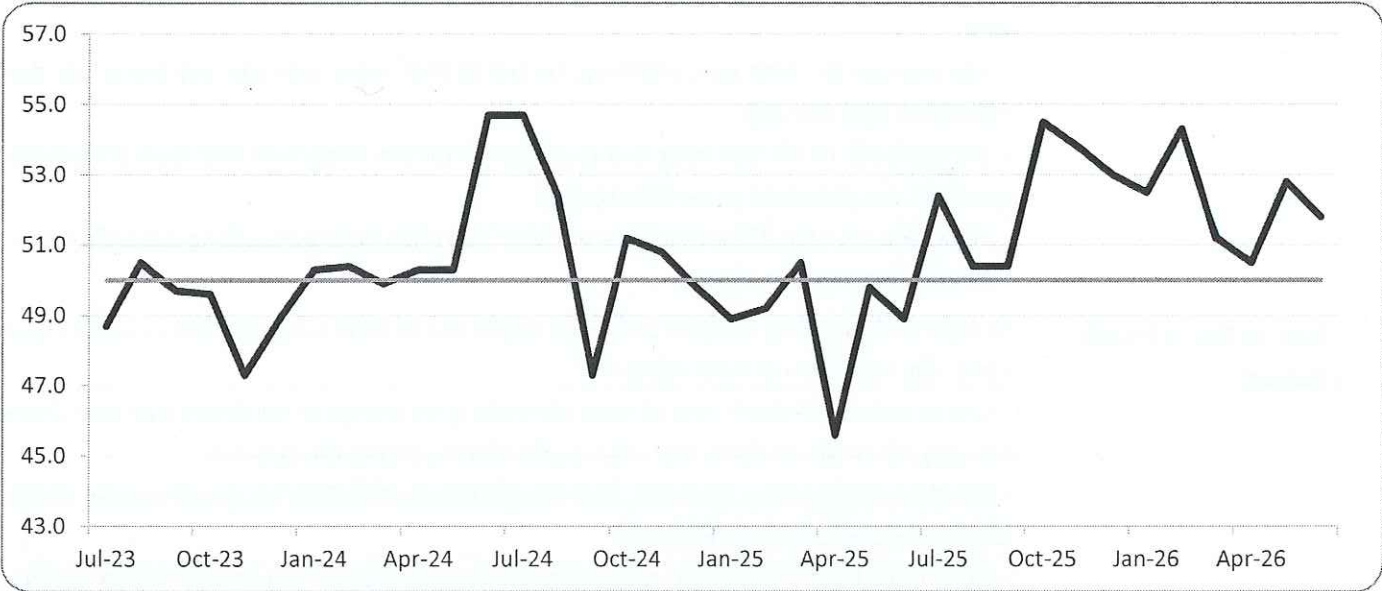
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2025

Việt Nam bước vào nửa cuối năm 2026 với tư cách một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới, hội tụ hiếm có giữa tăng trưởng mạnh, việc nâng hạng thị trường sắp tới và định giá hấp dẫn.

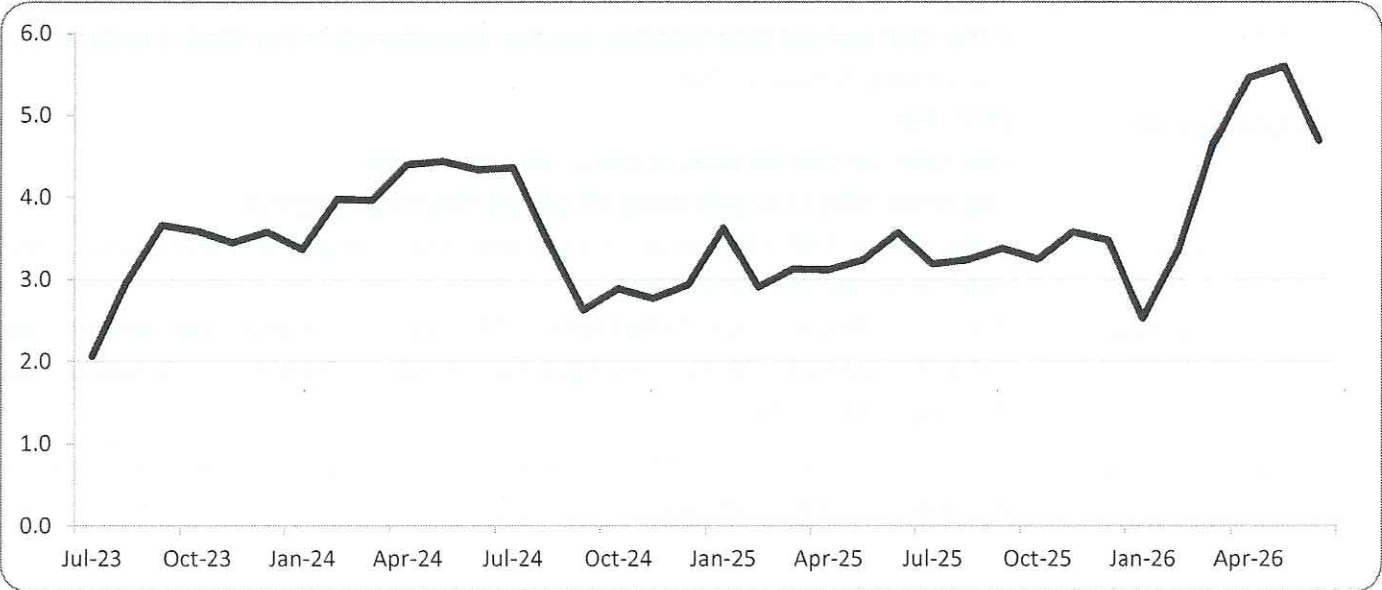
GDP quý 2 tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao hơn mức 7,94% đã điều chỉnh của quý 1, đưa tăng trưởng nửa đầu năm 2026 lên 8,18% (so với 7,63% trong nửa đầu năm 2025). Tăng trưởng lan tỏa trên phía cung: công nghiệp & xây dựng tăng 10,51% (đóng góp khoảng 50% giá trị tăng thêm) và dịch vụ tăng 7,87% (khoảng 44%). Về phía cầu, tích lũy tài sản cố định tăng 15,2% và xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 20,18%. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng cả năm trên 10%, đồng nghĩa nửa cuối năm phải đạt khoảng 11,7%, cho thấy định hướng chính sách hiện đang ưu tiên tối đa cho tăng trưởng.

Động lực sản xuất vẫn ở xu hướng mở rộng với chỉ số PMI đạt 51,8 trong tháng 6.



Chỉ số PMI ngành sản xuất của S&P Global đạt 51,8 trong tháng 6/2026, giảm từ 52,8 của tháng 5 nhưng vẫn trên ngưỡng 50 (không đổi) tháng thứ tư liên tiếp — chuỗi tốt nhất kể từ năm 2024. Diễn biến này cho thấy sản lượng và đơn hàng mới vẫn đang hồi phục, dù với tốc độ chậm lại khi lực cầu bên ngoài yếu đi.

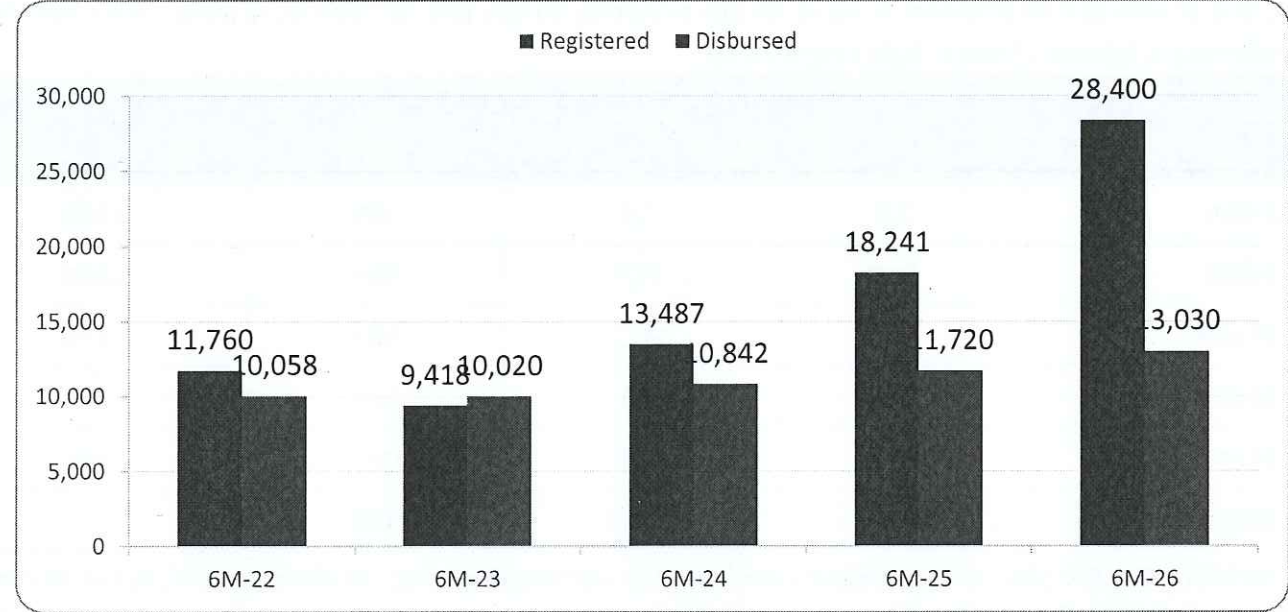
Lạm phát hạ nhiệt trong tháng 6 nhưng vẫn ở mức khá sát trần chính sách.



CPI giảm về 4,7% so với cùng kỳ trong tháng 6/2026 từ đỉnh 5,6% của tháng 5, và CPI giảm 0,4% so với tháng trước — tháng giảm đầu tiên trong năm, chủ yếu do lương thực và nhiên liệu. Dù vậy, lạm phát vẫn trên mức mục tiêu khoảng 4,5% và cao hơn nhiều so với khoảng 2,5% hồi tháng 1, khiến Ngân hàng Nhà nước (NHNN) còn ít dư địa nới lỏng.

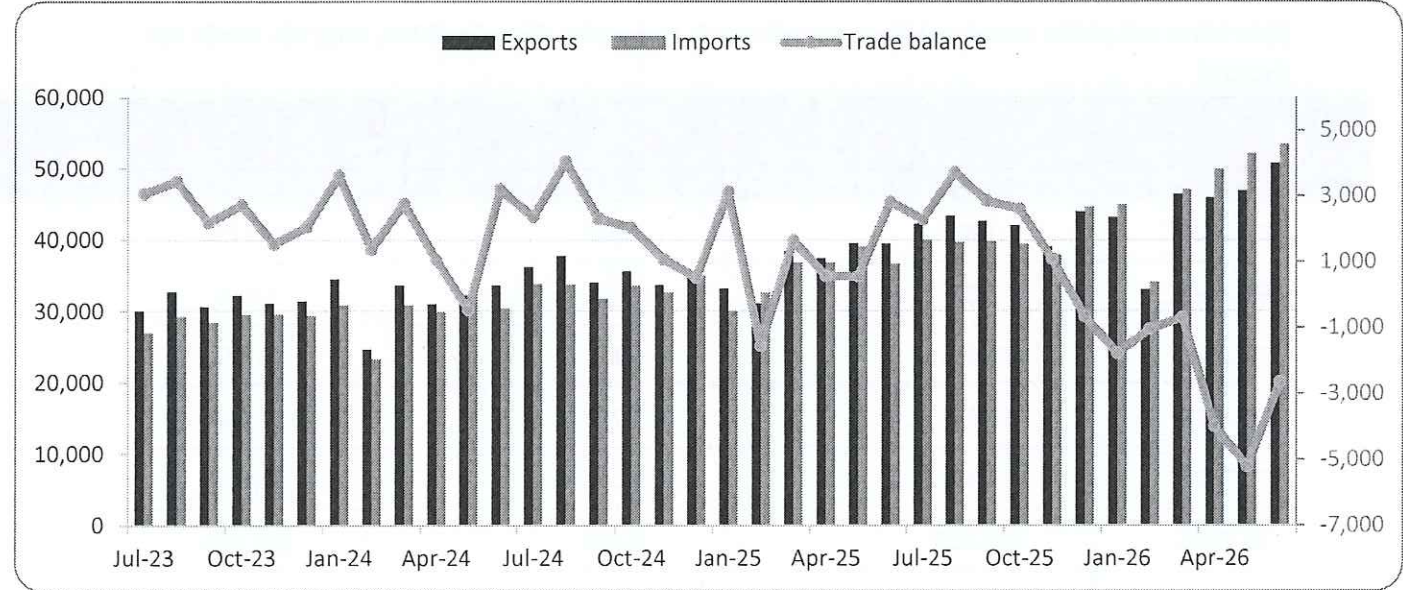
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là điểm sáng nổi bật, với vốn thực hiện nửa đầu năm đạt kỷ lục và vốn đăng ký

tăng vọt.



FDI giải ngân nửa đầu năm 2026 đạt kỷ lục 13,03 tỷ USD (tăng khoảng 11% so với cùng kỳ), trong khi FDI đăng ký (cấp mới cộng điều chỉnh) tăng vọt lên khoảng 28,4 tỷ USD (tăng khoảng 56%) — cả hai đều là kỷ lục cho giai đoạn này. Khu vực FDI chiếm khoảng 80% kim ngạch xuất khẩu. Vốn đăng ký theo tháng biến động mạnh (do các dự án lớn), nhưng vốn giải ngân ổn định, củng cố năng lực sản xuất và nền tảng xuất khẩu trung hạn.

Cán cân thương mại vẫn thâm hụt trong nửa đầu năm 2026 trong khi xuất khẩu đạt kỷ lục mới



Mức thâm hụt theo tháng của tháng 6 thu hẹp còn khoảng 2,6 tỷ USD (từ 5,2 tỷ USD trong tháng 5) khi xuất khẩu đạt kỷ lục khoảng 50,8 tỷ USD, nhưng cán cân thương mại lũy kế sáu tháng vẫn khoảng thâm hụt 16,7 tỷ USD. Lũy kế từ đầu năm, nhập khẩu tăng khoảng 33% so với 21% của xuất khẩu; làn sóng nhập khẩu — nguyên liệu và tái tích trữ gần với chu kỳ xuất khẩu và đầu tư — tiếp tục là nguyên nhân của thâm hụt và gây áp lực lên tỷ giá.

2. Thị trường trái phiếu và cơ hội đầu tư

2.1. Tổng quan thị trường trái phiếu Việt Nam trong nửa đầu năm 2025

Trái phiếu chính phủ (TPCP)

Kho bạc Nhà nước chào thầu 365,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu chính phủ và phát hành thành công 171,4 nghìn tỷ, tỷ lệ trúng thầu 47%. Phát hành tập trung vào kỳ hạn 10 năm, phát hành thành công 141 nghìn tỷ (chiếm 82.3%), và kỳ hạn 5 năm phát hành gần 27 nghìn tỷ (chiếm 15.7%). Các kỳ hạn dài có mức hấp thụ yếu, tỷ lệ trúng thầu kỳ hạn 15 năm và 30 năm chỉ đạt lần lượt 11% và 5%, phản ánh thị trường đánh giá lợi suất còn đang tăng.

Lợi suất sơ cấp tăng dần trong kỳ, Lãi suất trúng thầu bình quân tăng theo kỳ hạn 3,5% ở 3 năm, 4,0% ở 5 năm, 4,2% ở 10 năm và 4,6% ở 30 năm. Trong kỳ, lãi suất trúng thầu 10 năm tăng từ 4,00% trong tháng 1 lên 4,35% vào cuối tháng 6, lợi suất 10 năm thứ cấp tăng lên 4,5%.

Kỳ hạn	Kế hoạch (ngàn tỷ)	Phát hành (ngàn tỷ)	Tỷ lệ trúng thầu	Lãi suất trúng thầu BQ
3 năm	2,5	0,4	14%	3,50%
5 năm	54,0	27,0	50%	3,98%
10 năm	271,0	141,1	52%	4,17%
15 năm	24,0	2,5	11%	4,21%
30 năm	9,0	0,5	5%	4,56%
Tổng (các kỳ hạn)	365,5	171,4	47%	

Trên thị trường thứ cấp. Lợi suất trái phiếu chính phủ thứ cấp tăng đều trong nửa đầu năm 2026, kỳ hạn 10 năm tăng từ 4.19% vào đầu năm lên mức 4.52% trong tháng 6, kỳ hạn 15 năm tăng từ 4.35% lên 4.69%. giao dịch outright tháng 6 đạt khoảng 306 nghìn tỷ đồng (11,6 tỷ USD). Chỉ riêng tháng 6/2026, giao dịch outright thứ cấp đạt 305,8 nghìn tỷ qua 912 giao dịch trong 22 phiên — khối lượng bình quân ngày 13,9 nghìn tỷ . Khối lượng giao dịch thứ cấp trong một tháng vượt mức 171 nghìn tỷ Kho bạc huy động trong cả nửa đầu năm, cho thấy thanh khoản của thị trường trái phiếu chính phủ nằm ở thị trường thứ cấp, nhà đầu tư chính là các ngân hàng thương mại.

Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Phát hành trái phiếu doanh nghiệp phục hồi mạnh trong nửa đầu năm 2026, tăng tốc rõ rệt vào tháng 6.

Phát hành (tỷ)	Riêng lẻ	Ra công chúng	Tổng
T1-2026	190	4,922	5,112
T2-2026	80	3,301	3,381
T3-2026	27,036	6,111	33,147
T4-2026	51,236	1,223	52,458
T5-2026	51,952	2,665	54,617
T6-2026	108,058	5,497	113,555
1H-2026	238,550	23,719	262,269

Phát hành riêng lẻ chiếm ưu thế, với ngân hàng là nhóm phát hành lớn nhất.

Phát hành riêng lẻ chiếm 91% khối lượng nửa đầu năm (239 nghìn tỷ trong tổng 262 nghìn tỷ), phát hành ra công chúng chỉ 24 nghìn tỷ. Ngân hàng vẫn là nhóm phát hành chủ đạo khi huy động vốn trung và dài hạn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn, bên cạnh nhu cầu từ bất động sản và các doanh nghiệp phục hồi, mở rộng.

Thị trường thứ cấp sôi động, với giá trị giao dịch 1H-2026 đạt gần 769 nghìn tỷ— khoảng gấp ba lần phát hành sơ cấp.

Giao dịch thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp đạt 768,7 nghìn tỷ trong nửa đầu năm, bình quân 120–170 nghìn tỷ mỗi tháng và đạt đỉnh 167 nghìn tỷ trong tháng 3. Khối lượng này gấp khoảng 3 lần mức 262 nghìn tỷ phát hành trên thị trường sơ cấp, cho thấy thị trường thứ cấp thanh khoản vẫn duy trì.

T1-2026	15,772	108,731	124,503
T2-2026	12,178	63,064	75,242
T3-2026	16,014	151,289	167,303
T4-2026	10,441	140,331	150,772
T5-2026	10,398	117,080	127,478
T6-2026	12,661	110,750	123,411
1H-2026	77,463	691,245	768,709

Giao dịch phản ánh xu hướng thiên về phát hành riêng lẻ của thị trường sơ cấp.

Trái phiếu riêng lẻ chiếm gần 90% khối lượng giao dịch thứ cấp (691 nghìn tỷ trong 769 nghìn tỷ), nhất quán với sự áp đảo trong phát hành. Thị trường thứ cấp sôi động đang cải thiện việc xác định giá và thanh khoản, một bước quan trọng trong quá trình bình minh bạch hóa thị trường.

2.2. Cơ hội đầu tư

Thị trường trái phiếu Việt Nam, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp tuy vẫn còn một số khó khăn cần giải quyết nhưng dư địa tăng trưởng và cơ hội đầu tư còn rất lớn. Chính phủ đang định hướng xây dựng thị trường TPDN trở thành một trụ cột của thị trường tài chính Việt Nam, tạo kênh dẫn vốn và động lực phát triển cho nền kinh tế trong giai đoạn phát triển sắp tới. Thị trường TPDN cũng được kỳ vọng sẽ phát triển minh bạch và bền vững hơn trong thời gian tới nhờ các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ như sau:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến việc phát hành TPDN riêng lẻ trong đó siết chặt các điều kiện phát hành đặc biệt là quy định về mục đích sử dụng vốn, kiểm toán mục đích vốn nhằm chấn chỉnh việc sử dụng sai mục đích (đặc biệt là đầu cơ bất động sản) để gây rủi ro cho nhà đầu tư và rủi ro dây chuyền trong hệ thống tài chính. Ngoài ra các quy định hiện nay cũng định hướng đẩy mạnh kênh phát hành ra công chúng thay vì kênh phát hành riêng lẻ để hạn chế bớt rủi ro cho thị trường.
- Quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với các TPDN khi phát hành đối với một số trường hợp bắt buộc có hiệu lực kể từ đầu năm 2024. Hiện nay, Bộ Tài chính đã cấp phép cho các công ty đủ điều kiện cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm trái phiếu như: FiiRatings, VIS Rating, Saigon Ratings,... Trong các công ty này có sự tham gia góp vốn chính hoặc hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới như Moody’s và S&P.
- Ngày 19/07/2023, Bộ tài chính cho ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ trực thuộc HNX nhằm giúp nâng cao tính công khai, minh bạch thông tin nhờ đó cải thiện tính thanh khoản cho thị trường.
- Với việc ngành bất động sản luôn chiếm tỷ trọng lớn trong phát hành TPDN, Chính phủ, Quốc hội và các ban ngành liên quan cũng đã đẩy mạnh rà soát và thông qua các quy định pháp luật sửa đổi liên quan đến luật đất đai, luật nhà ở, luật kinh doanh bất động sản... nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai dự án cũng như giảm bớt tình trạng đầu cơ và hỗ trợ thị trường phát triển bền vững hơn.
- Bộ Tài chính đang tăng cường công tác quản lý giám sát, thanh, kiểm tra các hoạt động liên quan đến phát hành, cung cấp dịch vụ về TPDN của các công ty chứng khoán, doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ để phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tăng cường tính minh bạch của thị trường, đảm bảo thị trường trái phiếu doanh nghiệp trở thành một kênh huy động vốn quan trọng, hiệu quả cho doanh nghiệp.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Thông tin chung

Tên công ty: Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Tên viết tắt:	UOBAM (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 49/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/01/2009 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0306790482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp ngày 23/01/2009 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Vốn điều lệ:	140.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ Đồng Việt Nam)
Trụ sở chính:	Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84 28) 3910 3757
Fax:	(84 28) 3910 3794
Email:	vn-uobam-bd@UOBgroup.com
Website:	www.uobam.com.vn

1.2. Cổ đông chính của Công Ty Quản Lý Quỹ

1.2.1. Danh sách cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	UOB Asset Management Ltd	13.860.000 cổ phần phổ thông	99,0%
2.	Lee Wai Fai	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%
3.	Thio Boon Kiat	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%

1.2.2. Giới thiệu về cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Công ty quản lý quỹ UOB Asset Management Ltd. (sau đây gọi tắt là “UOBAM”) là đơn vị sở hữu 99% cổ phần của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam). UOBAM là công ty con với 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng United Overseas Bank (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng UOB”). UOBAM là công ty quản lý tài sản hàng đầu trong khu vực Châu Á, với hơn 35 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản và có văn phòng hoạt động và đầu tư tại 8 (tám) nước trong khu vực Châu Á bao gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản, Brunei, Indonesia và Việt Nam. Ngoài ra, UOBAM có công ty liên doanh trong lĩnh vực quản lý tài sản tại Trung Quốc.

UOBAM là một trong những tập đoàn quản lý tài sản được trao nhiều giải thưởng nhất với hơn 400 giải thưởng đã giành được trong khu vực kể từ lúc thành lập.

Năm 2023, UOB Asset Management Ltd được trao giải thưởng danh giá là Nhà quản lý quỹ tốt nhất châu Á (cho hạng mục 20 năm) và tiếp theo năm 2025, nhận giải thưởng Công ty Quản lý Tài Sản Xuất Sắc Nhất Khu Vực trao tặng bởi Asia Asset Management khẳng định tầm nhìn của UOBAM là trở thành tập đoàn quản lý quỹ hàng đầu tại châu Á.

Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, UOBAM và các công ty con đang quản lý tổng giá trị tài sản cho các nhà đầu tư là hơn 42,2 tỷ đô la Singapore.

1.3. Hội đồng Quản trị UOBAM (Việt Nam)

1.3.1. Ông Lee Wai Fai – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lee Wai Fai hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ - UOB Asset Management Ltd. (Singapore) và là Giám đốc Tài chính (CFO) của Ngân hàng UOB.

Ông có bằng Cử nhân Kế toán (hạng ưu) của Đại học Quốc gia Singapore và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh về Ngân hàng và Tài chính của Trường Kinh doanh Nanyang thuộc Đại học Công nghệ Nanyang của Singapore.

1.3.2. Ông Vana Bulbon – Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Vana Bulbon hiện là Tổng Giám đốc của Công ty UOB Asset Management (Thái Lan).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính của Đại học San Diego State University tại San Diego, California, Hoa Kỳ và bằng Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật điện của Đại học Chulalongkorn, Thái Lan.

1.3.3. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Thiều Thị Nhật Lệ hiện là Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam).

Bà có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Học viện Quản lý Maastricht, Hà Lan và bằng Cử nhân Anh văn của

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Bà có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

1.3.4. Ông Thng Tien Tat – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Thng Tien Tat hiện là Giám đốc điều hành của Công ty UOB Venture Capital (Singapore).

Ông tốt nghiệp Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore với bằng Cử nhân Ngân hàng và Bảo hiểm.

1.3.5. Ông Đinh Đức Quang – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Đức Quang hiện là Giám đốc Khối Thị trường tiền tệ của Ngân hàng TNHH United Overseas Bank (Việt Nam) (UOB Việt Nam).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Bolton (Vương quốc Anh), bằng Cử nhân Ngân hàng của Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) và bằng Cử nhân tiếng Anh của Đại học Quốc gia Việt Nam.

1.4. Tổng giám đốc

Vui lòng xem thông tin giới thiệu trong Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này.

1.5. Hội đồng Đầu tư UOBAM (Việt Nam)

1.5.1. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư

(Vui lòng xem thông tin giới thiệu Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này)

1.5.2. CHONG Jiun Yeh - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư

Ông Jiun Yeh hiện là Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn UOB Asset Management (UOBAM).

Ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý các danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu, thu nhập cố định và các sản phẩm cấu trúc, với chuyên môn sâu trong nợ nội tệ của các thị trường mới nổi, chiến lược phòng hộ ngoại hối G7, cũng như thị trường cổ phiếu khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Trước khi gia nhập UOBAM vào năm 2008, ông Jiun Yeh từng giữ chức vụ Giám đốc Điều hành (Quản lý Quỹ) kiêm Đồng Trưởng bộ phận Quản lý Danh mục tại ST Asset Management (STAM), công ty con 100% vốn của Temasek Holdings. Trước đó, ông là Trưởng bộ phận Thu nhập cố định và Ngoại hối tại UOB Asset Management.

Ông Jiun Yeh tốt nghiệp Đại học Quốc gia Singapore với bằng Cử nhân Khoa học chuyên ngành Quản lý Bất động sản, đạt danh hiệu danh dự hạng Nhì.

1.5.3. Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư

Ông Hưng đang là Giám đốc đầu tư của UOBAM (Việt Nam).

Ông Hưng có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, tư vấn đầu tư và quản lý quỹ, và 15 năm trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam.

Trước khi gia nhập VAM Vietnam (tiền thân của UOBAM (Việt Nam)) vào năm 2017, ông là Giám Đốc Đầu tư và sau đó là Tổng giám đốc Công ty QLQ Manulife Vietnam. Trước đó, Ông là cổ đông sáng lập và Tổng Giám đốc CNAV Investment Counsel – đơn vị tư vấn quản lý một quỹ Canada đầu tư vào thị trường Việt Nam trong nhiều năm.

Ông Hưng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

2.1. Khái quát về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “UOBAM (Việt Nam)”) là công ty con của Tập đoàn quản lý tài sản UOB Asset Management Ltd., (Singapore). UOBAM cung cấp các dịch vụ như sau:

- **Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán** – UOBAM (Việt Nam) hiện đang quản lý 03 quỹ mở với mục tiêu cung cấp cho Nhà Đầu Tư các sản phẩm đầu tư đa dạng, hiệu quả, lợi nhuận ổn định trong dài hạn và được phân phối thông qua các Đại lý phân phối.
- **Dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư** – UOBAM (Việt Nam) cung cấp dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư nhằm phục vụ cho các Nhà Đầu Tư tổ chức và Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu đầu tư với danh mục đầu tư riêng để phù hợp hơn với mục tiêu đầu tư và khẩu vị rủi ro của mình mà quỹ mở chưa đáp ứng được.

UOBAM (Vietnam) hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

- **Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán – UOBAM (Việt Nam)** cũng cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

UOBAM (Việt Nam) đặt mục tiêu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư bền vững, đồng thời tiên phong ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quy trình đầu tư. Công ty tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quốc tế của Tập đoàn UOBAM về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, tuân thủ và an ninh công nghệ thông tin, bảo đảm hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật và thông lệ tốt. Lấy khách hàng làm trọng tâm, UOBAM (Việt Nam) không ngừng nỗ lực để trở thành đối tác quản lý tài sản tin cậy cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Với hơn 15 năm kinh nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam, UOBAM (Việt Nam) đã xây dựng thành tích đầu tư ấn tượng và được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực quản lý tài sản và đầu tư tích hợp ESG

2.2. Các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) đang quản lý

2.2.1. Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam (Quỹ UVEEF): là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 08/11/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 62/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam là tìm kiếm sự tăng trưởng về vốn trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư cân đối và đa dạng gồm cổ phiếu của những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng cơ bản tốt, tuân thủ các chuẩn mực về Môi trường, Trách nhiệm xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) và triển vọng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

2.2.2. Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam (Quỹ UVDIF): là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 06/8/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 120/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm đồng thời nguồn thu nhập đều đặn định kỳ và tăng trưởng về vốn gốc trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các tài sản có thu nhập cố định và cổ phiếu chất lượng cao. Quỹ cũng hướng đến mục tiêu chi trả lợi tức mỗi năm.

2.2.3. Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định (Quỹ USIF): là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 27/3/2026 theo giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 56/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư trái phiếu United thu nhập ổn định là tạo nguồn thu nhập ổn định thường xuyên đồng thời bảo toàn vốn cho nhà đầu tư thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các loại tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ cũng định hướng chi trả lợi tức mỗi năm.

2.3. Tình hình kinh doanh của UOBAM Việt Nam trong 05 năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính trong 5 năm gần nhất được trích xuất từ các Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán chi tiết như sau:

Đơn vị: triệu đồng					
Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng doanh thu	9,210.31	8,891.19	17,155.87	35,139.02	28,092.88
Tổng chi phí	15,371.65	19,380.31	27,909.22	36,582.12	36,709.31
Lãi/(Lỗ) sau thuế	(6,161.34)	(10,489.33)	(10,753.35)	(1,443.15)	(8,616.43)

Chi tiết tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng					
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	70,113	56,405	91,363	87,838	77,531
Tài sản khác	722	7,262	6,358	7,445	8,470
Tổng tài sản	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Phải trả khác	5,471	8,792	5,600	4,605	3,937
Vốn góp	92,000	92,000	140,000	140,000	140,000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(26,636)	(37,126)	(47,879)	(49,322)	(57,937)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý cho kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai, cũng như không được cung cấp vì mục đích riêng, không theo xu hướng thời phòng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

V. Ngân Hàng Giám Sát

Tên đầy đủ	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Tên tiếng Anh	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Giấy phép thành lập và hoạt động số	56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số	08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	024 3936 8000
Fax	024 3837 8356

Ngân hàng Giám sát chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này phù hợp với quy định pháp luật và theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty quản lý quỹ.

VI. Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư, căn cứ vào đề xuất tổ chức kiểm toán của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ quyết định Công Ty Kiểm Toán cho Quỹ.

Năm 2026, Công ty Kiểm toán được lựa chọn là:

Tên công ty: CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406 do Sở Tài chính cấp lần đầu ngày 23/10/2000 và các lần sửa đổi bổ sung.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

VII. Đại Lý Phân Phối

Chứng Chỉ Quỹ USIF được phân phối tại các Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh được chỉ định. Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi tùy từng thời điểm sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp luật và sẽ được cập nhật thường xuyên trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối được nêu tại Phụ Lục 3 của Bản Cáo Bạch.

VIII. Các tổ chức được ủy quyền

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức : Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động	:	56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán	:	số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Địa chỉ	:	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
Thời gian hoạt động	:	Không giới hạn thời gian hoạt động
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ, lập báo cáo tài chính, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ và các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
Chi phí phải thanh toán	:	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tại Phần 3 Mục XI của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	:	Chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tiếng Việt	:	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Quyết định thành lập	:	Theo Quyết định 26/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 010415332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Địa chỉ	:	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(84 – 24) 3974 7123
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện các quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Chi phí phải thanh toán	:	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Phần 3 Mục XI của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	:	Chuyển khoản qua ngân hàng.

IX. CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

Tên quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH
Tên viết tắt:	USIF
Tên tiếng Anh:	United Stable Income Fund
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Địa chỉ liên hệ:	Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Điện thoại:	(028) 3910 3757
Fax:	(028) 3910 3794
Website đăng tải thông tin:	www.uobam.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng:	Số 456/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/12/2025
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng:	Số 56/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/3/2026
Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:	USIF là quỹ mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

2. Ban đại diện quỹ USIF

2.1. Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ USIF

Ông Tùng hiện đang là Giám đốc Tư vấn phát hành tại CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS). Ông Tùng có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kiểm toán và tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam. Trước đó, ông Tùng là Giám đốc phụ trách phân tích đầu tư tại CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.

Ông Tùng hiện đang là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông Tùng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Trung Tâm Pháp Việt Đào Tạo Về Quản Lý (CFVG Hồ Chí Minh). Ông có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ tại Việt Nam.

2.2. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ USIF

Vui lòng xem Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này.

2.3. Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ USIF

Ông Thành hiện giữ chức vụ Giám đốc Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Ông có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính và tư vấn doanh nghiệp, bao gồm cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ, nhận diện và quản lý rủi ro, tư vấn rủi ro và tư vấn kinh doanh cho các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI, công ty niêm yết và các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Ông Thành có kinh nghiệm làm việc trong nhiều ngành nghề như bất động sản, sản xuất, thương mại và dịch vụ, đồng thời tham gia cung cấp các dịch vụ hỗ trợ giao dịch xuyên biên giới thông qua mạng lưới RSM quốc tế.

Ông Thành hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và là Kiểm toán viên được cấp Chứng chỉ và Đăng ký hành nghề kiểm toán tại Việt Nam.

2.4. Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ USIF

Luật sư Lê Tiến Đạt hiện là Giám đốc kiêm Luật sư Điều hành của Công ty Luật TNHH ADK Vietnam. Ông có gần 15 năm kinh nghiệm hành nghề và điều hành tại các hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, chuyên sâu trong các lĩnh vực doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập (M&A), dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, xây dựng, đầu tư trong và ngoài nước, hòa giải và giải quyết tranh chấp, cũng như mua bán hàng hóa quốc tế.

Ông Đạt hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu

nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Hành nghề Luật sư tại Việt Nam. Ông là trọng tài viên tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC), thành viên Lawasia, Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

3. Người Điều Hành Quỹ

3.1. Ông Lê Thành Hưng

Vui lòng xem Mục 1.5 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này.

3.2. Bà Nguyễn Hồng Nhung

Bà Nhung có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, phân tích, tư vấn và quản lý đầu tư và hiện là Chuyên viên Quản lý Danh mục Đầu tư của UOBAM (Việt Nam).

Bà Nhung làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ VAM Việt Nam và sau này là UOBAM (Việt Nam) từ năm 2015. Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà đảm nhiệm qua các vị trí tại các bộ phận đầu tư, quản lý danh mục và quản lý quỹ. Trước đó, bà Nhung có nhiều năm làm việc tại ngân hàng thương mại.

Bà Nhung có bằng Cử nhân Tài chính Ngân hàng (loại ưu) trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG). Ngoài ra, Bà Nhung có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

4. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Chi tiết tại Phụ lục 04 Bản Cáo bạch này.

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào USIF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào USIF sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. USIF, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Điều Hành và nhân viên UOBAM (Việt Nam) không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ việc đầu tư của Quỹ.
- USIF nhằm vào mục tiêu đầu tư tăng trưởng tài sản dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay sự tăng trưởng giá trị tài sản trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Tên gọi của USIF không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các danh mục quản lý đầu tư hay quỹ của UOBAM (Việt Nam) không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của USIF.
- UOBAM (Việt Nam) không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và nhân viên của UOBAM (Việt Nam) không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của UOBAM (Việt Nam) trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ USIF. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của USIF.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

5.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các giá trị tài sản đầu tư của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm

ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.

Đây là rủi ro mang tính hệ thống, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ.

5.2. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho Khách Hàng, người tiêu dùng.

5.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng Giá Bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phân tích báo cáo tài chính của các công ty nằm trong danh mục đầu tư hoặc có tiềm năng đầu tư để đánh giá về dòng tiền kinh doanh trong tương lai, khả năng trả nợ và các rủi ro mất thanh khoản đi kèm, từ đó sẽ có các quyết định đầu tư hay thoái vốn tương ứng để bảo toàn giá trị vốn gốc của danh mục đầu tư.

5.4. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ.

Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua Chứng Chỉ USIF bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

Phương pháp quản trị rủi ro: Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó.

5.5. Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nắm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

5.6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

5.7. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư giá trị: giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư vào Chứng Chỉ USIF nếu trên thị trường các Nhà Đầu Tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quỹ cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.

5.8. Rủi ro hạn chế đầu tư

Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa.

Hiện nay, thị trường trái phiếu của Việt Nam còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó Công Ty Quản Lý Quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

5.9. Rủi ro lãi suất định giá

Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

5.10. Rủi ro thanh toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật.

5.11. Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ USIF trong thời gian Chứng Chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời

gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

5.12. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

Phương pháp quản trị rủi ro: Công Ty Quản Lý Quỹ kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập các quy trình nội bộ chặt chẽ, quy trình giao dịch và phân bổ đầu tư chặt chẽ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

5.13. Rủi ro bất khả kháng

Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:

- Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Phương pháp quản trị rủi ro: Đây là những rủi ro có mức độ ảnh hưởng lớn và mang tính tiêu cực đến giá trị của danh mục đầu tư. Tuy nhiên, do khả năng xảy ra không dễ đo lường và dự báo trước được, nên khả năng quản trị rủi ro tập trung ở việc đa dạng hóa danh mục đầu tư giữa các ngành nghề, vị trí địa lý, thị trường tiêu thụ, v.v..

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.
- Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;
- Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

- Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC- ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. 2. Phương án phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

Tên Quỹ	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH
Tên viết tắt	USIF
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Nhà Đầu Tư của Quỹ	Là nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng quy định tại Điều 13 Điều lệ Quỹ
Thời hạn hoạt động	Không giới hạn
Vốn Điều Lệ được huy động trong đợt IPO	64.971.896.500 đồng (sáu mươi tư tỷ chín trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng)

Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong đợt IPO	6.497.189,65 (sáu triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm tám mươi chín phẩy sáu mươi lăm) chứng chỉ quỹ
Đơn vị tiền tệ	VNĐ
Giá phát hành lần đầu	Bằng mệnh giá cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Mệnh giá	10.000 VNĐ/ chứng chỉ quỹ
Số tiền đăng ký mua lần đầu tối thiểu	1.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một triệu đồng Việt Nam)
Thời gian phát hành	từ ngày 12/12/2025 tới ngày 02/3/2026

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ những lần tiếp theo

Thời Gian Giao Dịch Sau Đợt Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch (T)	Thứ Ba và Thứ Năm hằng tuần.
Tần Suất Giao Dịch	Vào Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về Ngày Giao Dịch và tần suất giao dịch mới trên website Công Ty và/hoặc của các Đại Lý Phân Phối sau khi được phê duyệt. Tần suất giao dịch sau thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định và không ít hơn 2 lần 1 tháng.
Giá Bán/ Giá Mua lại CCQ	Giá bán là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ
Giá Dịch Vụ Mua Lại	Nhà đầu tư mua trong giai đoạn IPO: - Từ 0 đến 12 tháng: 0,5% - Trên 12 tháng: 0% Nhà đầu tư mua sau giai đoạn IPO: - Từ 0 đến 12 tháng: 1,5% - Trên 12 tháng đến 24 tháng: 1% - Trên 24 tháng: 0%
Giá Dịch Vụ Phát Hành	0%
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Từ 0 đến 12 tháng: 1.0% Trên 12 đến 24 tháng: 0.5% Trên 24 tháng: 0%
Giá Trị Mua Tối Thiểu	1.000.000 VNĐ (một triệu đồng)
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	14:45 tại ngày làm việc gần nhất liền trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Quỹ Nhận Tiền Mua CCQ Của Nhà Đầu Tư	Trước ngày giao dịch 01 ngày làm việc (T-1)

Thời Hạn Thanh Toán Cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (ngày T+5) sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam đồng cho Nhà Đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định (trường hợp này Nhà Đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng chỉ định với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc).
Giao dịch muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc sổ tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang Ngày Giao Dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
Hủy lệnh giao dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ	Nhà Đầu Tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý (nếu có).
Tạm dừng giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Xảy ra nguyên nhân Bất Khả Kháng; b) Không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Thực hiện một phần lệnh giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư trong một trong các trường hợp sau: a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối có thông tin chi tiết tại Phụ Lục 03 của Bản Cáo Bạch này.
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính và gửi xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/TT-BTC thông qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
Phương thức giao dịch	Thực hiện thông qua Đại lý Phân phối

4. Xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch (Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Của USIF được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày dương lịch cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

- Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
- Kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
- Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 5 của Bản Cáo Bạch này. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ USIF phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.

4.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Trong ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4.4. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;

- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

- Tổ chức đang cung cấp báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
- Tổ chức đang cung cấp báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

4.5. Quy trình định giá

Trước ngày định giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được gnh nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của kỳ trước;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Trích lập các khoản dự chi như giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ (nếu có), v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký, giám sát;
- Đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng;
- Thu nhập báo giá chứng khoán từ các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước ngày định giá;
- Các nghiệp vụ khác (nếu có)

Tại ngày định giá:

- Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá.

4.6. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

Để tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần thực hiện các bước sau:

- Liên hệ Đại Lý Phân Phối để mở tài khoản giao dịch đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
 - Thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển đổi theo cơ chế giao dịch được quy định tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.
- Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Giá dịch vụ quản lý quỹ	Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) từ ngày nhận Giấy phép thành lập quỹ đến đủ 1 năm hoạt động đầu tiên là 0,6%/năm và các năm sau đó trở đi là 1,2%*NAV/ năm. Ghi chú:
-------------------------	---

	- Công thức tính được quy định tại Điều lệ Quỹ; - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng.
Giá dịch vụ giám sát	Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát (năm) = 0,03% NAV (chưa bao gồm VAT nếu có) Ghi chú: - Phí tối thiểu 16,5 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có); - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. - Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó. - Công thức tính được quy định tại Điều lệ Quỹ;
Giá dịch vụ lưu ký	Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký (năm) = 0,05% NAV (chưa bao gồm VAT nếu có) Ghi chú: - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. - Công thức tính được quy định tại Điều lệ Quỹ.
Giá dịch vụ quản trị quỹ	Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) = 0,03% NAV (chưa bao gồm VAT nếu có) Ghi chú: - Công thức tính được quy định tại Điều lệ Quỹ; - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	10.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT). Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng.
Chi phí kiểm toán	Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm.
Phí báo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh, căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư	Theo thực tế phát sinh, căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ (nếu có).

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trong đó: Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá trong kỳ.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Trong đó: Thời gian quỹ đã hoạt động được tính theo ngày từ thời điểm cấp phép.

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và Phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương pháp tính thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Cổ tức;
- Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Việc xác định và phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

5.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quyết định chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

5.2.2. Quỹ có thể phân phối lợi tức bằng tiền. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

5.2.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, lệ phí, theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi tức cho nhà đầu tư.

5.2.4. Việc phân phối lợi tức phải đảm bảo nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho các Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo (i) có nguồn vốn đủ để thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và (ii) giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng.

5.2.5. Thông tin về việc phân phối lợi nhuận của Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

5.2.6. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận lợi tức quỹ.

5.2.7. Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận;
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- d) Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của quỹ.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của USIF.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật và công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử www.uobam.com.vn

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

8.1. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Việt Nam đồng. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa USIF và các quỹ đầu tư khác của Công Ty Quản Lý Quỹ, giữa USIF và các danh mục đầu tư ủy thác, giữa USIF và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư, danh mục đầu tư của mỗi Quỹ, mỗi danh mục đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của Hội đồng quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên,

người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành và áp dụng các quy trình, quy chế quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa các Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công bố thông tin

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và/ hoặc các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư

Định kỳ theo quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư khi nhận được yêu cầu.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua đại lý ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

3. Báo Cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê giá giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

4. Báo Cáo Bất Thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

5. Các báo cáo, thông tin khác

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật.

6. Hình Thức Gửi Báo Cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà Đầu Tư nếu có các thắc mắc hoặc yêu cầu hỗ trợ, tư vấn, vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3910 3757

Fax: (84-28) 3910 3794

Email: vn-uobam-bd@UOBgroup.com

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ lục 2: Mẫu phiếu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ lục 3: Danh sách Đại Lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh giao dịch Chứng Chỉ USIF và địa chỉ cung cấp Bản Cáo Bạch

Phụ lục 4: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)**



Thiều Thị Nhật Lệ
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. Hướng dẫn mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ

1. Mở tài khoản

1.1. Nhà Đầu Tư phải mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở để thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư thực hiện mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định được liệt kê trong Phụ lục 3 Bản Cáo Bạch này hoặc theo danh sách Đại Lý Phân Phối được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tại mỗi Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mở 01 tài khoản giao dịch trực tiếp và 01 tiểu khoản giao dịch ký danh.

1.2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bao gồm:

1.2.1. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư cá nhân
- Bản sao hợp lệ tài liệu định danh cá nhân/ Hộ chiếu
- Các văn bản ủy quyền (nếu có)
- Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ căn cước công dân/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền.
- Giấy tờ bổ sung khác đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trading code), (iii) Bản chính các tài liệu FATCA (nếu có) (ví dụ Bản tự chứng nhận cho pháp nhân theo FATCA/ Bản tự chứng nhận cho cá nhân theo FATCA/ Bản chứng nhận miễn trừ báo cáo theo yêu cầu của FATCA)

1.2.2. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư tổ chức (Mẫu 01B ở Phụ lục 02 Bản Cáo Bạch này)
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có)
- Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định cán bộ lãnh đạo tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại Lý Phân Phối.
- Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ có công chứng tài liệu định danh cá nhân /Hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
- Giấy tờ bổ sung đối với Nhà Đầu Tư tổ chức nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, (iii) Bản chính các mẫu đơn FATCA (nếu có), ví dụ mẫu khai báo thuế Mỹ.

1.3. Trình tự thực hiện:

- Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại Lý Phân Phối chỉ định.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính xác thực, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng các yêu cầu, theo quy định, Đại Lý Phân Phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đề nghị mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện mở tài khoản. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối có quyền từ chối không mở tài khoản cho NĐT.
- Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ và hợp lệ, Đại Lý Phân Phối thông báo cho Nhà Đầu Tư các thông tin về tài khoản đã mở.
- Sau khi được mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, Nhà Đầu Tư có thể giao dịch chứng chỉ quỹ mở USIF.

2. Đóng tài khoản

2.1. Tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mở tại các Đại Lý Phân Phối sẽ được đóng/hủy trong các trường hợp sau:

- Tài khoản của Nhà Đầu Tư không còn số dư chứng chỉ quỹ và không còn lệnh giao dịch hoặc quyền đang thực hiện;
- Công ty Quản lý quỹ có căn cứ để xác định Nhà Đầu Tư không còn đáp ứng điều kiện để trở thành Nhà Đầu Tư của Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư có dấu hiệu của nhà đầu tư bị hạn chế theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và gửi thông

bảo đóng/hủy tài khoản của Nhà Đầu Tư.

Đại lý Phân Phối, Công ty Quản lý quỹ có quyền, căn cứ theo quy định và điều kiện quản lý tài khoản của mình, quyết định việc đóng (hủy) tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư mở mới tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhu cầu đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu đóng tài khoản đến Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản

2.2. Hồ sơ yêu cầu đóng Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bao gồm:

- Phiếu đề nghị đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở
- Đơn đề nghị thay đổi thông tin (nếu có)
- Bản sao hợp lệ tài liệu định danh cá nhân /Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh (nếu có)

2.3. Trình tự thực hiện:

- Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ yêu cầu đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại Lý Phân Phối chỉ định
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính xác thực, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng các yêu cầu, theo quy định, Đại Lý Phân Phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đề nghị đóng Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện đóng tài khoản. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối có quyền từ chối yêu cầu đóng tài khoản cho NĐT.
- Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu đóng tài khoản đầy đủ và hợp lệ, Đại Lý Phân Phối thông báo cho Nhà Đầu Tư các thông tin về tài khoản đã đóng.

3. Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

3.1. Đối với hình thức đầu tư thông thường

Nhà đầu tư/Người được ủy quyền chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản đầu tư thông thường của Quỹ được mở tại Ngân hàng Giám sát theo nội dung sau: **[Tên nhà đầu tư] [Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ]**

Ví dụ: Tran Thi An 905C111111

3.2. Đối với hình thức đầu tư qua thỏa thuận đầu tư định kỳ (SIP)

Nhà đầu tư/Người được ủy quyền chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản đầu tư định kỳ của Quỹ được mở tại Ngân hàng Giám sát theo nội dung sau: **[Tên nhà đầu tư] [Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ]**

Ví dụ: Tran Thi An 905C111111

II. Trình tự thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

Bước 1	Mở tài khoản
	Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở theo hướng dẫn tại Phần I ở trên.
Bước 2	Đăng ký giao dịch
	Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, Đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, sửa, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.
Bước 3	Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ
Bước 4	Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.
Bước 5	Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
Bước 6	Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7	Kết quả giao dịch sẽ được Đại Lý Phân Phối thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo.
Bước 8	Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán. Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày sau Ngày Giao Dịch.

III. Hướng dẫn chi tiết thực hiện lệnh

1. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- 1.1. Nhà Đầu Tư đặt mua chứng chỉ quỹ USIF cần gửi phiếu lệnh mua đã điền đầy đủ thông tin tới Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản cùng với tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
- 1.2. Nhà đầu tư hoặc Người được Nhà đầu tư ủy quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư thanh toán. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
- 1.3. Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam. Giá trị mua tối thiểu cho các lần giao dịch là 1.000.000 (Một triệu) đồng.
- 1.4. Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- 1.5. Số lượng Đơn Vị Quỹ (ĐVQ) được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng ĐVQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch}}$$

Số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- 1.6. Lệnh mua có thể bị tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp được quy định tại Điều 17 Điều lệ Quỹ.

❖ TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Các lệnh chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ không được ghi Có vào tài khoản của Quỹ tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1), thì các lệnh giao dịch này sẽ được chuyển sang Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- Đối với trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu theo quy định hoặc đối với các lệnh chuyển tiền không hợp lệ khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại số tiền mua của Nhà Đầu Tư đã thanh toán vào tài khoản Quỹ dựa trên thông tin tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Đại Lý Phân Phối. Thời hạn trả tiền lại cho nhà đầu tư được thực hiện trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ chứng từ cần thiết của Nhà Đầu Tư để thực hiện việc hoàn trả. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này. Công ty Quản lý Quỹ chỉ tiến hành hoàn trả số tiền đã chuyển mua chứng chỉ quỹ khi số tiền cao hơn mức phí chuyển tiền hiện hành theo quy định hiện hành của Ngân Hàng Lưu ký Giám Sát.

2. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- 2.1. Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ bán.
- 2.2. Số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán: 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp số dư tài khoản chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư dưới 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư được đặt lệnh bán hết số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản. Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- 2.3. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

Giá trị tiền bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1-Giá dịch vụ mua lại (%)) – Thuế (nếu có)

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- 2.4. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 100 Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản, thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này.
- 2.5. Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 4 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ Chương này.

❖ **TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán thấp hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn Vị Quỹ đang sở hữu.
- Các trường hợp lệnh bán không hợp lệ sẽ được hủy, Khách Hàng có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.

3. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- 3.1. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 3.2. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- 3.3. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng đơn vị quỹ sở hữu. Số lượng đơn vị quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là một nghìn (1000) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Đơn Vị Quỹ của quỹ mục tiêu.
- 3.4. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi:
 - a) Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu;
 - b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
Cụ thể, lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch gần nhất của quỹ chuyển đổi. Vào ngày thanh toán tiền bán từ giao dịch bán chuyển đổi sẽ tự động phát sinh lệnh đặt mua chuyển đổi qua quỹ mục tiêu.
Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn so với tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì:
 - Lệnh chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo số tài khoản ngân hàng thụ hưởng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.Việc phát sinh các khoản phí chuyển tiền của ngân hàng sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
Nhà Đầu Tư tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.
- 3.5. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại mục 3 Chương X Các loại giá dịch vụ và chi phí dưới đây.
- 3.6. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu.
- 3.7. Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng như quy định tại mục 4 dưới đây.

❖ **TRƯỜNG HỢP LỆNH CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu hoặc ít hơn số lượng đơn vị quỹ chuyển đổi tối thiểu. Các lệnh chuyển đổi không hợp lệ sẽ được hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại phiếu lệnh.

4. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

- 4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm:
- Đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư;
 - Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;
- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư trong một trong các trường hợp sau:
- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (05%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp.
- 4.3. Đối với việc đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ, cụ thể như sau:
- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Quỹ.
 - Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua hộp thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
- 4.4. Đối với trường hợp quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 17 Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.5. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- 4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Quỹ trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Quỹ phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 4.7. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Quỹ.
- 4.8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.9. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.
- 4.10. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi

GTPB: tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- 4.11. Phần còn lại của các lệnh bán, lệnh chuyển đổi chưa được thực hiện hết sẽ được hủy tự động. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán, lệnh chuyển đổi cho phần còn lại, Nhà Đầu Tư cần gửi phiếu lệnh mới tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- 4.12. Trường hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng cho ngày giao dịch đó. Nếu việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi dẫn đến số dư trong tài khoản chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số dư tối thiểu duy trì tài khoản theo quy định tại Bản Cáo Bạch thì Nhà đầu tư cần thực hiện lệnh bán, lệnh chuyển đổi toàn bộ số dư hoặc đăng ký mua thêm chứng chỉ quỹ vào Ngày giao dịch tiếp theo để duy trì số dư tài khoản tối thiểu theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.

5. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- 5.1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- 5.2. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- 5.3. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

6. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

SIP là chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống giúp Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ với một khoản tiền một cách thường xuyên định kỳ hàng tháng mà chỉ cần đặt lệnh một lần.

6.1. Cách thức giao dịch:

- Để tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin vào Thỏa Thuận Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Chứng Chỉ Quỹ Mở và nộp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp chưa có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, Nhà Đầu Tư thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở trước khi thực hiện đặt lệnh mua SIP.
- Nhà Đầu Tư hoặc Người được ủy quyền có thể thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ định kỳ hàng tháng vào bất kỳ ngày nào trong tháng dưới hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam theo cú pháp hướng dẫn vào số tài khoản chương trình đầu tư định kỳ của Quỹ được công bố trong Bản Cáo Bạch hoặc trên cổng thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh mua sẽ được khớp lệnh vào Ngày Giao Dịch gần nhất ngay sau khi Quỹ nhận được tiền mua chứng chỉ quỹ.
- Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ tự sinh một (01) lệnh mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà Đầu Tư chỉ cần chuyển khoản đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ cho các tháng tiếp theo.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển tiền nhiều lần trong tháng thì tiền mua chương trình SIP từ kỳ giao dịch thứ hai trong tháng sẽ được cộng dồn và giữ lại để khớp cho Ngày Giao Dịch đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc hoàn trả lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Đối với các lệnh bán, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định tại Phụ lục này.

6.2. Mức đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam). Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thấp hơn mức đầu tư tối thiểu thì số tiền này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư theo quy định, phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư chi trả. Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền cao hơn số tiền đầu tư đăng ký thì lệnh mua sẽ được khớp theo số tiền Nhà Đầu Tư chuyển vào.

6.3. Chấm dứt chương trình SIP và Giá Dịch Vụ Mua Lại

Chương trình SIP sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Nhà Đầu Tư thực hiện yêu cầu hủy Chương trình SIP tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong hai tháng liên tiếp.
- Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch bán toàn bộ số lượng Đơn Vị Quỹ trong tài khoản và không thực hiện giao dịch mua thành công trong tháng tiếp theo.

Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký mua lại chương trình SIP tại Đại Lý Phân Phối.

Giá Dịch Vụ Mua Lại cho chương trình SIP được quy định tại Phần XI Bản Cáo Bạch này.

IV. THÔNG TIN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là "Tài khoản IIA") theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà đầu tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký mở Tài khoản giao dịch.

Việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ.

- Nhà đầu tư nước ngoài tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng chỉ quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà đầu tư..
- Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất.
- Trong thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà đầu tư hết hạn nhưng Nhà đầu tư không được cấp thẻ mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà đầu tư sẽ được xem là người không cư trú và Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được quyền từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư cho đến khi Nhà đầu tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.

2. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư liên quan đến Hoa Kỳ

- Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ"). Quỹ không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.
- Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại Phần IV này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế. Khi chứng chỉ quỹ được mua lại bắt buộc, Công ty Quản lý quỹ có toàn quyền đóng/hủy tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư sau khi gửi thông báo đến địa chỉ thư điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Quỹ.
- Nếu Nhà Đầu Tư cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phải xác nhận bằng văn bản rằng họ đáp ứng các yêu cầu của phần trên.

PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư cá nhân
2. Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư tổ chức
3. Mẫu Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ mở
4. Mẫu Phiếu lệnh bán chứng chỉ quỹ mở
5. Mẫu Phiếu lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở
6. Mẫu Phiếu sửa lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở
7. Mẫu Phiếu hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở
8. Mẫu Phiếu lệnh chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở
9. Mẫu Phiếu thay đổi thông tin nhà đầu tư
10. Thỏa thuận Chương trình đầu tư định kỳ chứng chỉ quỹ mở
11. Phiếu đề nghị đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Các mẫu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ.

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐIỂM NHẬN LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ USIF VÀ ĐỊA CHỈ CUNG CẤP
BẢN CÁO BẠCH**

Chứng Chỉ Quỹ USIF được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của các Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)

Giấy phép hoạt động số 49/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/01/2009
Trụ sở chính Lầu 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam
Địa điểm phân phối Lầu 7, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam
Chứng Chỉ Quỹ
Điện thoại (028) 3910 3757 Fax(028) 3910 3794

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Giấy phép hoạt động số 0314127430 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; thay
đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024.
Giấy chứng nhận Đăng ký số 01/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 02/04/2028.
hoạt động phân phối
chứng chỉ quỹ mở
Trụ sở chính 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Địa điểm phân phối 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chứng Chỉ Quỹ
Điện thoại (+84) 28 3636 1079 Fax (+84) 28 3636 1078
Phân phối Chứng Chỉ Quỹ Website: Fmarket - <https://fmarket.vn/home>
trực tuyến Ứng dụng: Fmarket – Smart Invest
<https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Giấy phép hoạt động Số 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán cấp ngày 29/12/2006 (sửa đổi bổ sung tùy từng
thời điểm)
Gấy chứng nhận đăng số 0103015219 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9
kí kinh doanh ngày 23/05/2023.
Địa điểm phân phối Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại : (024) 6687 8996
Email : info@finhay.com.vn
Phân phối Chứng Chỉ Ứng dụng: Finhay – Daily Financial App
Quỹ trực tuyến <https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

4. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO

Giấy phép ĐKKD số 0110570549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/12/2023.
Giấy chứng nhận đăng số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024.
kí hoạt động phân phối
chứng chỉ quỹ đại
chúng
Trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm phân phối Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Phân phối Chứng Chỉ + Web giao dịch: <https://trade.investingpro.vn/invest/>
Quỹ trực tuyến + Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành iOS: InvestingPro
+ Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành Android: InvestingPro VN

Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp luật và sẽ được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ (www.uobam.com.vn)

Bản Cáo Bạch QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU UNITED THU NHẬP ỔN ĐỊNH được cung cấp tại các địa điểm phân phối trên.

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT

Nhà đầu tư cần lưu ý những nội dung tại Phụ lục 04 này là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ của Quỹ, các quy định của Điều lệ Quỹ sẽ được áp dụng.

Điều 1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo nguồn thu nhập ổn định thường xuyên đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà Đầu Tư thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng chủ yếu gồm các loại tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ và các loại chứng khoán nợ có chất lượng tín dụng tốt như trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ cũng định hướng chi trả lợi tức hàng năm.

Điều 2. Chiến lược đầu tư

2.1. Chiến lược đầu tư

- a) Chiến lược đầu tư của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất, diễn biến của thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu và tình hình doanh nghiệp để phân bổ tài sản Quỹ vào các trái phiếu dài hạn có lợi suất cao như trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính quyền địa phương kết hợp với các công cụ ngắn hạn như tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi nhằm tạo hiệu suất đầu tư cạnh tranh hơn tiền gửi ngân hàng nhưng vẫn giữ mục tiêu an toàn vốn và đáp ứng nhu cầu thanh khoản của quỹ trong ngắn hạn. Quỹ ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tín dụng tốt và lợi suất cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, việc phân bổ tài sản phải đảm bảo tính đa dạng hóa và độ thanh khoản để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ.
- b) Chiến lược đầu tư đối với mỗi loại tài sản như sau:
 - (i) **Tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ:** Quỹ chỉ đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng uy tín trong danh sách được chấp thuận của Ban đại diện quỹ USIF. Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn hợp lý, cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận cũng như tuân thủ mức phân bổ tối đa vào một tổ chức tín dụng.
 - (ii) **Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và các trái phiếu được chính phủ bảo lãnh:** Quỹ phân bổ tài sản vào các loại trái phiếu này dựa trên xu hướng lãi suất, kỳ hạn phù hợp và tính thanh khoản của trái phiếu.
 - (iii) **Trái phiếu doanh nghiệp:** Các trái phiếu từ tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt dựa trên việc phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp vững mạnh, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán nghĩa vụ trái phiếu, tài sản đảm bảo, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính khả thi của dự án mà doanh nghiệp đang huy động vốn. Ngoài ra, các trái phiếu được đầu tư phải có cấu trúc kỳ hạn phù hợp, lợi suất hấp dẫn so với mức rủi ro, độ thanh khoản của trái phiếu và tổ chức phát hành tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong việc phát hành trái phiếu. Quỹ cũng sẽ bảo đảm tính đa dạng trong việc lựa chọn trái phiếu để giảm thiểu rủi ro.
- c) Quỹ sẽ thường xuyên theo dõi tình hình lãi suất, tình hình thị trường, doanh nghiệp phát hành để tái cân bằng danh mục đầu tư một cách chủ động theo hệ thống quản trị rủi ro bài bản nhằm hạn chế bớt rủi ro và đạt mục tiêu chiến lược đầu tư mà Quỹ đã đề ra.
- d) Nhìn chung, chiến lược đầu tư của Quỹ sẽ dựa trên nền tảng văn hóa luôn đề cao vai trò của quản trị rủi ro và đáp ứng các khung chuẩn mực tuân thủ của Tập đoàn UOB Asset Management, từ đó giúp ngăn ngừa các rủi ro cho khách hàng của Tập đoàn UOB Asset Management tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới.

2.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:

Quỹ sẽ đầu tư vào tất cả ngành nghề mà pháp luật Việt Nam cho phép, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.

2.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

Theo quy định của pháp luật, Quỹ được phép đầu tư vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền

Điều 3. Hạn mức đầu tư

- 3.1. Danh mục đầu tư của USIF phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ và công bố tại Bản Cáo bạch.
- 3.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của USIF phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:
 - a) Quỹ USIF đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị tài sản ròng trở lên;
 - b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của USIF vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của USIF vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e và g Khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: (i) công ty mẹ, công ty con; (ii) các công ty sở hữu trên ba mươi lăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; (iii) nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
 - e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của USIF vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên; Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào (i) các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ; và (ii) các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
 - f) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của USIF không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng

Của Quỹ;

- g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ USIF;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ USIF vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ USIF vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- j) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.
- k) Không được thực hiện các giao dịch mua bán thỏa thuận với các quỹ khác cùng được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ
- l) Không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào với ý định mang lại lợi ích cho Công Ty Quản Lý Quỹ, người hay tổ chức được ủy thác quản lý quỹ hoặc bất kỳ bên nào ngoài lợi ích cho Nhà Đầu Tư của Quỹ;

3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm b, c, d, e và h Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3.4. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ, đồng thời công bố thông tin ("CBTT") theo đúng quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán.

3.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, báo cáo UBCKNN, đồng thời CBTT theo đúng quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

3.6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục, đồng thời CBTT theo đúng quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán.

3.7. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ USIF phê duyệt.

3.8. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã được Ban đại diện quỹ USIF chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- b) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- d) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

3.9. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của USIF để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- 4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của USIF thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 4.5. USIF được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 5. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- 5.1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ
Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý, cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay

đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.

5.2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ

Lựa chọn các công cụ nợ trên cơ sở đánh giá, thẩm định đầu tư, ưu tiên đầu tư các tài sản với mức hấp dẫn của lợi tức và khả năng thanh khoản của công cụ nợ đó.

5.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu

Lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng tốt, tỷ suất cổ tức phù hợp hoặc có tiềm năng tăng trưởng kèm với mức định giá hấp dẫn được xem xét cụ thể trong bối cảnh nền kinh tế và triển vọng thị trường.

5.4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu

Lựa chọn trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh được xem xét trên cơ sở nhận định xu hướng lãi suất, kỳ hạn phù hợp và tính thanh khoản của trái phiếu.

Lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức phát hành có nền tảng tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ cao và lợi suất hấp dẫn so với mức rủi ro.

5.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác

Lựa chọn các tài sản đầu tư khác phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 6. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ

6.1. Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu ít nhất một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.

Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế hoặc xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

- b) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác

6.2. Nhà Đầu Tư bị hạn chế:

- a) Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ").
- b) Quỹ không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.

- 6.3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có tên trong danh sách hạn chế thực hiện giao dịch của Tập Đoàn UOB Asset Management (được thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) không được mua Chứng Chỉ Quỹ.

Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại khoản này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

7.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp.
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
- d) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- e) Được ứng cử và bầu vào Ban đại diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 27 của Điều lệ Quỹ;
- f) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư;
- g) Được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.
- h) Tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
- i) Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ.
- j) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- k) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
- l) Thanh toán đầy đủ Danh mục chứng khoán cơ cấu, Chứng Chỉ Quỹ, tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- m) Tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- n) Đồng ý với việc các thông tin của người sở hữu Chứng chỉ quỹ có thể được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- o) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- p) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - (i) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - (ii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - (iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - (iv) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- q) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

7.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp

luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

7.3. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.3, Điều 14.3 Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm (ii) Khoản b Điều 4.3.3 này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát.

7.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- b) Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các nội dung như quy định tại Điều lệ Quỹ.
- c) Đại Lý Ký Danh được mở, quản lý sổ phụ trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Sổ phụ bao gồm đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư với nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này. Chi phí quản lý sổ phụ không được hạch toán vào Quỹ.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.
- e) Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 8. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết

Điều 9. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

- 9.1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
- 9.2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Điều 10. Chia, tách Quỹ

10.1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và đáp ứng các quy định sau:

- a) Đáp ứng các quy định theo khoản 1 Điều 108 Luật chứng khoán.
- b) Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết.

10.2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

Điều 11. Giải thể quỹ

11.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ đơn phương đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác định được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

d) Ngân Hàng Giám Sát đơn phương đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;

e) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;

f) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

11.2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh lý tài sản và hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo phương án thanh lý, giải thể quỹ được phê duyệt bởi Đại hội Nhà Đầu Tư và phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

11.3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán toàn bộ tài sản của Quỹ để thu tiền mặt và phân phối tiền thu được cho Nhà đầu tư.

Điều 12. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

12.1. Ngày Giao Dịch

a) Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch vào ngày thứ ba và thứ năm hằng tuần (ngày T).

b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, ngày làm việc bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

12.2. Phương thức giao dịch: quy định tại Bản Cáo Bạch

12.3. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (14h45 ngày T-1).

12.4. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a) Giá Phát Hành là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Giá Mua Lại là mức giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong điều 4.1 trong Bản Cáo Bạch này.

12.5. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính và gửi xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/TT-BTC thông qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

12.6. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- a) Lệnh mua của Nhà Đầu Tư được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;
- b) Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên và các kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- c) Nhà Đầu Tư/ bên được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

4
CÔ
PH
Y U
AN
(VI
7

d) Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.

e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối cho Nhà đầu tư sau khi đăng ký mua thành công được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành}(\%))}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

g) Đối với các trường hợp mà tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

h) Quy trình nhận và thực hiện lệnh mua được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

12.7. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

a) Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư đặt bán Chứng Chỉ Quỹ bằng số lượng Đơn Vị Quỹ mình muốn bán. Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn 100 Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 100 Đơn Vị Quỹ thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt bán.

b) Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ.

c) Nhà Đầu Tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

d) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, tài khoản ngân hàng của Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

e) Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán nhận được} = \text{Số lượng Đơn Vị Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại}(\%)) - \text{Thuế (nếu có)}$$

f) Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

12.8. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

b) Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối.

12.9. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

a) Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch.

b) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.

- c) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

12.10. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

SIP là chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống giúp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ với một khoản tiền một cách thường xuyên định kỳ hàng tháng mà chỉ cần đặt lệnh một lần.

Điều 13. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

13.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư trong một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng.
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do thanh khoản của thị trường thấp

13.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Điều 14. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

14.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định tối thiểu một (01) lần một (01) tuần. Tần suất định giá và Ngày Định Giá được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch. Việc tăng tần suất định giá được cập nhật tại Bản cáo bạch của Quỹ và thực hiện theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- b) Giá trị tài sản ròng tháng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- c) Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

14.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

NAV = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

- c) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- d) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- e) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.
- f) kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
- g) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ Việt Nam đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.
- h) Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản và cũng được ghi rõ trong Phụ Lục đính kèm Bản cáo Bạch

14.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Điều 15. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của Pháp luật và trong giới hạn tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ.

15.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối cho Nhà Đầu Tư.
- d) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định pháp luật.
- e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

15.2. Giá dịch vụ mua lại

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán chứng chỉ Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- b) Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- c) Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- d) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định pháp luật.
- e) Thời điểm áp dụng Tỷ lệ giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

15.3. Giá dịch vụ chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư phải trả Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
- b) Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- c) Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- d) Việc thay đổi các mức giá dịch vụ sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
- e) Thời điểm áp dụng Tỷ lệ giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

15.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng Phi Thương Mại:

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, v.v.
- b) Các mức Dịch Vụ Chuyển Nhượng Phi Thương Mại cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.

Điều 16. Thông tin về các mức Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

16.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính trên tỷ lệ phần trăm NAV của Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ từ ngày nhận Giấy phép thành lập quỹ đến đủ 1 năm hoạt động đầu tiên là 0,6%/năm và các năm sau đó trở đi là $1,2\% \times \text{NAV} / \text{năm}$.

16.2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a) Giá Dịch Vụ Giám Sát và Lưu Ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là $0,05\% / \text{NAV} / \text{năm}$ chưa bao gồm GTGT (nếu có).

Giá Dịch Vụ Giám Sát là $0,03\% / \text{NAV} / \text{năm}$, tối thiểu là 16.500.000 VND/ tháng (chưa bao gồm GTGT nếu có).

- b) Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

16.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là tỷ lệ giá dịch vụ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho Quỹ.
Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03%/NAV/năm (chưa bao gồm GTGT nếu có).
- b) Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

16.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có).

16.5. Các loại chi phí khác

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Thù lao trả cho Ban đại diện quỹ USIF;
- d) Chi phí họp Đại hội Nhà Đầu Tư;
- e) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ USIF;
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch mua bán tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- i) Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- j) Các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- k) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ USIF quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Phí, lệ phí nộp cơ quan quản lý khi xin Giấy phép chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu và Giấy phép thành lập quỹ và các phí, lệ phí hợp lệ khác (nếu có);
- m) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 17. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- 17.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quyết định chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 17.2. Quỹ có thể phân phối lợi tức bằng tiền. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.
- 17.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, lệ phí, theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi tức cho nhà đầu tư.
- 17.4. Việc phân phối lợi tức phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Lợi tức phân phối cho các Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
 - b) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;

C.T
N.L
SSE
EN
M)
C

- c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo (i) có nguồn vốn đủ để thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và (ii) giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng.

17.5. Thông tin về việc phân phối lợi nhuận của Quỹ, phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

17.6. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận lợi tức quỹ.

17.7. Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương pháp phân chia lợi nhuận;
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- d) Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của quỹ.

17.8. Chính sách thuế: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Đại hội nhà đầu tư

18.1. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.

18.2. Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập.

18.3. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

18.4. Đại hội Nhà Đầu Tư được triệu tập trong những trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập Đại hội trong các trường hợp sau:
 - (i) Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - (ii) Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

18.5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội nhà đầu tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;

- f) thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- g) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

18.6. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

- a) Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- c) Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
- d) Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e) Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thể thức, điều kiện tiến hành được quy định tại Điều Lệ Quỹ. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

18.7. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư

- a) Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- b) Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- c) Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
- e) Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

18.8. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung sau: thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải

thể Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có). Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

- b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại.

Điều 19. Ban đại diện quỹ

- 19.1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- 19.2. Trong Ban đại diện quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
- 19.3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 19.4. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:
 - a) Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - b) Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - (i) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - (ii) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 19.5. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ
 - a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
 - b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng Quỹ đầu tư chứng chỉ tiền gửi và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điểm a, b Điều 10.1 Điều lệ;
 - c) Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận theo thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
 - e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
 - f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát;
 - g) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật;

- h) Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;
- i) Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - (i) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;
 - (ii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
 - (iii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
 - (iv) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
 - (v) Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

19.6. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

- a) Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- b) Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- c) (i) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- d) (ii) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- e) (iii) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
- f) (iv) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

19.7. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

- a) Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- b) Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

19.8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

- a) Thành viên Ban đại diện quỹ USIF bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau
 - (i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận
 - (iii) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - (iv) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức.
- b) Thành viên Ban đại diện quỹ sẽ bị bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:
 - (i) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (ii) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - (iii) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - (iv) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- c) Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành

viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

Điều 20. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

20.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Có đầy đủ nhân sự và khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

20.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
- c) Khi thực hiện quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải tuân thủ các hạn chế, các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật; đảm bảo về mặt nhân sự, cơ sở vật chất và ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám sát;
- d) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- e) Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch;
- f) Có các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ quản lý quỹ;
- g) Công bố thông tin phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- h) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ;
- i) Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- j) Đại diện quỹ thực hiện các quyền của cổ đông. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền thực hiện phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;
- k) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

20.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ như chi tiết tại Điều 36 Điều lệ Quỹ.

20.4. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát (nếu có), Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản

trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- (i) Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Ban Đại Diện quỹ. Văn bản chấp thuận của Ban Đại Diện quỹ phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
- c) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại Bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.
- d) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- e) Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- (i) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - (ii) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - (iii) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
 - (iv) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - (v) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; không được trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một quỹ hoặc khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
 - (vi) Không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào với ý định mang lại lợi ích cho Công Ty Quản Lý Quỹ, người hay tổ chức được ủy thác quản lý quỹ hoặc bất kỳ bên nào ngoài lợi ích cho Nhà Đầu Tư của Quỹ
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác do mình quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - (ii) Công quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

- g) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- h) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 21. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

21.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- c) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ..

21.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Nhà Đầu Tư
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám sát;
- c) Thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- d) Cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký tài sản, đồng thời bảo đảm việc quản lý tách bạch tài sản Quỹ với tài sản của các bên liên quan khác.
- e) Quản lý tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát.
- f) Chịu trách nhiệm đầy đủ đối với tài sản Quỹ, kể cả trong trường hợp ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ.
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ là chính xác;
- h) Thực hiện xử lý giao dịch chứng khoán phù hợp theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ và có quyền từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- i) Tiến hành đối chiếu thường xuyên tài sản Quỹ định kỳ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
- m) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- n) Được tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư và của Ban đại diện quỹ USIF nhưng không có quyền biểu quyết.



- o) Lựa chọn tổ chức tài chính nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ủy quyền và thực hiện ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật.
- p) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

21.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng Giám sát sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ như chi tiết tại Điều 41 Điều lệ Quỹ.

Điều 22. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

22.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán

- a) Hằng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- b) Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
 - (ii) Được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán các quỹ đầu tư chứng khoán;
 - (iii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
 - (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

22.2. Năm tài chính

- a) Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- b) Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

22.3. Chế độ kế toán và báo cáo

- a) Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- b) Báo cáo tài chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- c) Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

22.4. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp Trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường (giá sạch) có nhiều biến động với mức biến động bất thường (*) thì giá Trái phiếu là một trong các mức giá như sau: + Giá mua bình quân (giá sạch) cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. (*) <i>Biến động bất thường là:</i> ➢ <i>Trái phiếu Chính phủ: vượt quá +/- 1%</i> ➢ <i>Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu địa phương: vượt quá +/- 2%</i> ➢ <i>Trái phiếu Doanh nghiệp: vượt quá +/- 10%</i>
7	Trái phiếu không niêm yết	+ Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc



STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	công chứng của tổ chức đăng ký giao dịch	+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá như sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá. Là một trong các mức giá như sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước Ngày Định Giá
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất trước Ngày Định Giá ; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
17	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá như sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
19	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không đủ 03 báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

